

Bản án số: 20/2024/DS-ST
Ngày: 14/5/2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao

Bà Dương Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 458/2023/TLST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 274/2024/QĐST – DS ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện N giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Đoàn Thị Kim Y, sinh năm 1982

Địa chỉ: tổ 14, ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Thu V, sinh năm 1979

Địa chỉ: tổ 14, ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Y có mặt, bà V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2023 của nguyên đơn bà Nguyễn Đoàn Thị Kim Y trình bày tại hồ sơ và tại phiên tòa:*

Do bà Y và V là hàng xóm với nhau nên tháng 11/2021 bà Y cho bà V vay số tiền 190.000.000đồng (một trăm chín mươi triệu đồng) và hẹn 01 tháng sau bà V sẽ trả hết số tiền trên cho bà Y nhưng đến hẹn bà V chỉ trả được số tiền 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng) còn nợ lại bà Y số tiền 150.000.000đồng (một trăm, năm mươi triệu đồng) nhưng không chịu trả cho bà.

Tháng 7/2022 bà Y có đơn khởi kiện bà V đến Tòa án nhân dân huyện N để kiện đòi lại số tiền 150.000.000đồng (một trăm, năm mươi triệu đồng). Tại Tòa án bà Y ủy quyền cho Luật sư giải quyết và lựa chọn hòa giải viên. Ngày

06/9/2022 Tại tòa án nhân dân huyện N thì hòa giải viên ông Hoài Đức Huệ đã tiến hành hòa giải và ghi nhận kết quả hòa giải cụ thể: bà V đồng ý trả cho bà Y số tiền 150.000.000đồng (một trăm, năm mươi triệu đồng) vào tháng 01/2023 và không yêu cầu Tòa án công nhận kết quả giải bằng quyết định. Tuy nhiên, hết thời hạn trên bà V cũng không trả tiền cho bà Y.

Do đó, bà Y khởi kiện buộc bà V phải trả cho bà Y số tiền 150.000.000đồng (một trăm, năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu tiền lãi.

**** Bị đơn bà Lê Thị Thu V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời khai tại hồ sơ.***

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Nhận thấy tháng 11/2021 bà Y cho bà V vay số tiền 190.000.000đồng (một trăm chín mươi triệu đồng) và hẹn 01 tháng sau bà V sẽ trả hết số tiền trên cho bà Y. Tháng 12/2021 bà V chỉ trả được số tiền 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng) còn nợ lại bà Y số tiền 150.000.000đồng (một trăm, năm mươi triệu đồng) và không trả cho bà Y.

Tháng 7/2022 bà Y có đơn khởi kiện bà V đến Tòa án nhân dân huyện N để kiện đòi lại số tiền 150.000.000đồng (một trăm, năm mươi triệu đồng). Tại phiên hòa giải ngày 06/9/2022 bà V đồng ý trả cho bà Y số tiền 150.000.000đồng (một trăm, năm mươi triệu đồng) vào tháng 01/2023. Tuy nhiên, hết thời hạn trên bà V cũng không trả tiền cho bà Y. Do bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của bà Y là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Y, buộc bà V có trách nhiệm trả cho bà Y số tiền 150.000.000đồng (một trăm, năm mươi triệu đồng).

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: nguyên đơn bà Nguyễn Đoàn Thị Kim Y tranh chấp yêu cầu bà Lê Thị Thu V trả số tiền gốc đã vay 150.000.000đồng (một trăm, năm mươi triệu đồng) đã vay nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn bà V có nơi cư trú tại ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Tháng 11/2021 bà V vay tiền của bà Y. Ngày 06/9/2022 bà Y có đơn khởi kiện bà V và lựa chọn thủ tục hòa giải viên và bà V

thừa nhận còn nợ bà Y số tiền 150.000.000đồng và đồng ý trả tiền cho bà Y vào tháng 01/2023 nhưng đến hạn bà V không thực hiện.

Căn cứ vào Điều 157, Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Về tư cách đương sự tham gia tố tụng trong vụ án: Bà Nguyễn Đoàn Thị Kim Y là người khởi kiện tham gia với tư cách là nguyên đơn. Bà Lê Thị Thu V là người bị kiện nên tham gia với tư cách là bị đơn.

Số tiền bà Y cho bà V vay là tài sản riêng của cá nhân bà Y, không phải tài sản chung của vợ chồng và khi bà Y cho bà V vay tiền thì chồng bà V không tham gia, bà Y không biết số tiền bà V vay sử dụng vào mục đích gì nên bà Y chỉ yêu cầu cá nhân bà V trả tiền nên Tòa án không đưa chồng bà Y và bà V vào tham gia trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.4] Sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập họp lệ cho bị đơn bà Lê Thị Thu V nhưng bà V vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vắng mặt bà V.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Đoàn Thị Kim Y :

Bà V còn nợ bà Y số tiền vay là 150.000.000đồng và theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải (thủ tục hòa giải viên tại Tòa án) ghi nhận thỏa thuận bà V có trách nhiệm trả bà Y số tiền 150.000.000đồng vào tháng 01/2023. Tuy nhiên bà V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết thỏa thuận. Bà Y đã khởi kiện yêu cầu bà V trả lại số tiền 150.000.000đồng và được Tòa án thụ lý và tổng đạt họp lệ cho bà V Thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác nhưng bà V không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến phản đối coi như là thừa nhận còn nợ bà Y số tiền 150.000.000đồng và từ bỏ quyền được pháp luật bảo vệ.

Do đó, có đủ cơ sở để xác định bà V còn nợ bà Y số tiền 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và xử buộc bà V phải trả số tiền này cho bà Y.

Do bà Y không yêu cầu tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Y số tiền tạm ứng án phí 3.750.000đồng (ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017080 ngày 18/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 157, Điều 429, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Đoàn Thị Kim Y về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn bà Lê Thị Thu V.

Buộc bà Lê Thị Thu V có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Đoàn Thị Kim Y số tiền gốc 150.000.000đồng (một trăm, năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc bà Lê Thị Thu V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Đoàn Thị Kim Y số tiền tạm ứng án phí 3.750.000đồng (ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017080 ngày 18/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Bà Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà V được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi